

Bản án số: 02/2025/DS - PT

Ngày: 03/01/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Giang và bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2024/TLPT- DS ngày 07/10/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2024/DS - ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 234/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Xóm G, xã P (nay là tổ dân phố G, thị trấn Đ), huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Người đại diện theo ủy quyền là trưởng xóm: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm G, xã P (nay là tổ dân phố G, thị trấn Đ), huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Vũ Văn C - Luật sư - Công ty L - Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm G, xã P (nay là tổ dân phố G, thị trấn Đ), huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; *Người đại diện theo ủy quyền của chị H:* Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm G (nay là tổ dân phố G, thị trấn Đ), xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt*);

2. Ông Hà Văn B, sinh năm 1964; Địa chỉ: Xóm G, xã P (nay là tổ dân phố G, thị trấn Đ), huyện P, tỉnh Thái Nguyên (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Năm 2019 ban công tác mặt trận xóm G được giao quản lý các khoản quỹ ngân sách từ việc đóng góp của các hộ dân Xóm G, xã P chưa sử dụng. Xóm Giá 1 đã họp và có nghị quyết về việc cho Ban công tác mặt trận xóm sử dụng số tiền Quỹ/ Ngân sách của Xóm G để cho các hộ gia đình cá nhân trong xóm vay tiền để lấy tiền lãi, thêm kinh phí cho X Giá 1.

Do mối quan hệ, anh Nguyễn Đình V là cháu ruột của bà (N) và vợ là Phạm Thị H đã hỏi vay của Xóm G và thông qua Ban công tác mặt trận xóm Giá 1 và hỏi bà Nguyễn Thị N là T xóm để vay tiền nhằm lấy vốn làm kinh tế. Do mục đích vay và thỏa thuận vay đúng với tinh thần quản lý Quỹ/ Ngân sách của X Giá 1 nên Ban công tác mặt trận xóm Giá 1, đại diện là bà Nguyễn Thị N đã đồng ý cho anh Nguyễn Đình V và vợ là Phạm Thị H vay tiền.

Ngày 02 tháng 6 năm 2019, tại Xóm G, xã P, huyện P, bà N đại diện Ban công tác mặt trận Xóm Giá 1 có cho anh Nguyễn Đình V và vợ là Phạm Thị H đều cư trú tại xóm G vay số tiền 102.000.000 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu đồng chẵn*). Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền, thỏa thuận tiền lãi là 01%/ tháng, thời hạn trả nợ là khi Ban công tác mặt trận Xóm Giá 1 yêu cầu trả và báo trước 01 tháng. Trả lãi vào cuối kỳ khi thanh toán tiền gốc.

Khi cho vay tiền với các nội dung số tiền vay, tiền gốc, tiền lãi thì còn có ghi nhận việc anh V và chị H, thế chấp đăng ký xe ô tô 20C- 103.73 mang tên anh V cho Ban công tác mặt trận Xóm Giá 1 giữ. Sau khi lập giấy vay tiền thì các bên ký xác nhận và đồng thời bà N đại diện Ban công tác mặt trận Xóm G đã giao tiền cho anh V, chị H. Tuy nhiên, ngay khi giao xong tiền, bà (N) đề nghị anh V, chị H giao Giấy đăng ký xe ô tô 20C – 103.73 thì anh V nói là quên không mang và hẹn 02 đến 03 hôm nữa sẽ đưa. Do anh V, chị H là cháu ruột của của bà (N) nên dù không nhận được Giấy đăng ký xe ô tô 20C - 103.73 không sửa đổi lại Giấy vay tiền và cũng không có ý kiến gì dù sau đó anh V, chị H không giao đăng ký xe cho bà (N) hoặc Ban công tác mặt trận Xóm Giá 1 giữ.

Đến tháng 8 năm 2020, xóm G, có nhu cầu sử dụng quỹ Quỹ/Ngân sách của Xóm G nên đã đề nghị anh V, chị H trả số tiền vay gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trong Giấy vay tiền. Ngày 14/8/2020, chị Nguyễn Thị H1 là em gái ruột của anh V hẹn bà (N) đến nhà ông Hà Văn B là Bí thư chi bộ xóm G để trả tiền mà anh V, chị H vay. Sau khi tính tiền lãi + tiền vay gốc thành 116.680.000 đồng, chị H1 đề nghị xin lại giấy vay gốc và chuẩn bị tiền để giao. Bà N1 và ông B1 có trao đổi với chị H1 là giấy ở trong sổ, nếu xé ra thì bị bung sổ nên

bà N1 đã gạch sổ. Ngay sau khi bà (N1) gạch sổ thì chị H1 đề nghị xin lại Giấy đăng ký xe ô tô 20C - 103.73 mà anh V, chị H thế chấp để làm tin. Lúc này, bà N1 và ông B nói với chị H1 sự việc anh V, chị H không đưa giấy đăng ký xe ô tô 20C - 103.73 khi vay nên không có để đưa cho chị H1. Vì vậy, chị H1 không đồng ý trả tiền và mang tiền về. Do vướng mắc chị H1 không đưa số tiền gốc, lãi trong khi *Giấy vay tiền* lập trong sổ đã gạch, nên chị H1 có viết *Giấy xác nhận* nội dung sự việc gạch sổ và chưa giao tiền, gửi lại cho bà N1 và ông B giữ cho Ban công tác mặt trận Xóm Giá 1.

Từ đó đến nay, dù Ban công tác mặt trận xóm và bà N1 đã đòi nhiều lần nhưng anh V và chị H không trả số tiền gốc + tiền lãi đã vay cho Ban công tác mặt trận Xóm Giá 1 để trả lại vào quỹ/Ngân sách của Xóm G. Anh V và chị H đưa ra nhiều lý do khác nhau trong đó có việc không giao đăng ký xe 20C - 103.73. Việc làm của anh V, chị H không trả tiền vay gốc lãi dẫn đến việc Xóm G không đủ nguồn tiền Quỹ/Ngân sách để thực hiện một số công việc chung của Xóm G.

Trên thực tế, chúng tôi được biết là anh V, chị H quản lý sử dụng xe ô tô 20C - 103.73, có đăng ký xe gốc để thực hiện thủ tục đăng kiểm xe theo quy định và đã bán chiếc xe ô tô 20C - 103.73 và thu được tiền nhưng cũng không trả cho Ban công tác mặt trận Xóm Giá 1.

Do hiện nay, số tiền X Giá 1 cho anh V và chị H vay chưa thu hồi được. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho X Giá 1. Ngày 16/9/2023, các hộ dân Xóm G, xã P, huyện P đã tiến hành họp và thống nhất ủy quyền là bà Nguyễn Thị N - Trưởng Xóm khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

Vì vậy, chúng tôi làm đơn này để đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giải quyết các yêu cầu:

(1) Yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị H trả cho X Giá 1 số tiền vay gốc 102.000.000 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu đồng chẵn*) theo thỏa thuận tại Giấy vay tiền ngày 02/6/2019.

(2) Yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị H trả cho X Giá 1 số tiền lãi theo thỏa thuận là 01%/ tháng ứng với 12%/năm.

- Số tiền lãi từ ngày 02/6/2019 đến ngày 25/7/2024 là: 63.058.356đ.

Bị đơn anh Nguyễn Đình V, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Phạm Thị H trình bày: Ngày 02 tháng 6 năm 2019, anh có vay của xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Số tiền là 102.000.000đ (Một trăm linh hai triệu đồng). Khi vay có viết giấy vay nợ. Thỏa thuận trong giấy 1%/tháng. Nhưng bằng miệng không ghi vào giấy vay tiền với lãi suất 3000đ/triệu/ngày và có thế chấp đăng ký xe ô tô 20C-103.73 mang tên Nguyễn Đình V. Sau khi vay được mấy tháng thì bà N sang hỏi tiền về mua đất nghĩa trang của xóm, anh xác định vay tiền của bà N không vay tiền của xóm. Trong quá trình vay anh đã trực tiếp thanh toán cho bà N số tiền lần 1 là 47.000.000đ vào khoảng tháng 4 năm 2020 và lần hai là hơn 70.000.000đ, vào tháng 5 năm 2020. Tổng cộng hai lần là hơn 117.000.000đ cả tiền gốc và tiền lãi. Cả hai lần trả đều trả tại nhà anh, chỉ có hai cô cháu không có ai làm chứng. Khi anh trả

tiền thì bà N không trả giấy nợ, vài ngày sau anh sang đòi giấy thì bà N bảo đã gạch sổ.

Nay anh xác định không còn nợ bà N số tiền trên, khi anh trả số tiền xong bà N đã gạch giấy tờ vay, anh có hỏi bà N xin lại giấy thì bà N nói mai ngày kia và anh đồng ý. Sau khi được mấy ngày anh sang hỏi lại đăng ký xe thì bà N bảo không biết để đâu, sau đó anh hỏi lại rất nhiều lần nhưng bà N không trả đăng ký xe cho anh. Do không có giấy tờ xe nên anh báo Công an và làm lại đăng ký xe và phải nghỉ 1 tháng vì không có giấy đăng ký xe không được lưu thông trên đường. Đến tháng 6 năm 2022 anh đã bán xe để mua xe khác.

Nay bà N làm đơn khởi kiện anh số tiền 102.000.000đ anh không nhất trí vì anh đã trả đủ cho bà N và bà N đã gạch sổ.

Người làm chứng ông Hà Văn B trình bày: Thời điểm năm 2020, ông là bí thư chi bộ xóm G, xã P. Ngày 14/8/2020, bà N gọi ông bảo “cháu V trả tiền cho em, nhưng địa điểm trả tiền tại nhà anh”. Sau đó, bà N, chị Nguyễn Thị H1 và chị Nguyễn Thị H2 (là 02 chị em của anh V) đến nhà ông. Tại nhà của ông, chị H1 có nói là anh V nhờ chị H1 đến trả tiền cho bà N và xin lại giấy vay tiền cùng giấy đăng ký xe ô tô. Bà N1 đáp lại là giấy tờ vay tiền ở trong sổ nhưng không xé được, cô gạch đi là xong. Nói vậy, bà N1 đã cầm bút gạch chéo vào tờ giấy vay tiền và nói với H1 là “xong”. Còn giấy tờ xe ô tô thì bà N1 nói là trong giấy vay tiền ghi có thể chấp giấy tờ xe nhưng V không đưa cho cô nên cô không có để đưa cho cháu. Thấy bà N1 nói vậy, chị H1 không trả tiền cho bà N1 nữa, với lý do là bà N1 không đưa giấy tờ xe ô tô cho chị H1. Sau đó chị H1 có viết giấy biên nhận xác nhận sự việc là không nhận đủ các giấy tờ gồm giấy vay tiền và giấy tờ xe ô tô nên đã không trả tiền cho bà N1 và mang tiền về.

Đối với chị Nguyễn Thị H1, trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị H1 không đến Tòa án để làm việc. Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương, đến nhà ở của chị H1 để ghi lời khai nhưng chị H1 đi làm không có mặt ở nhà. Do vậy, Tòa án không ghi được lời khai của chị H1.

Với nội dung nêu trên, tại bản án dân sự số 20/2024/DS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã xét xử và quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Buộc anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị H phải trả cho xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên số gốc là 102.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 25/7/2024 là 63.058.356đ. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị H phải liên đới chịu 8.252.917đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho xóm G, xã P, huyện P 3.937.000 đồng (*Ba triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004502 ngày 12/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2024 bị đơn anh Nguyễn Đình V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên các nội dung đã kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đình V, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2024/DS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

Về thủ tục tố tụng:

[1.] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và là Hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi suất* theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ; Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng.

[2.] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đình V làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là kháng cáo hợp lệ theo Điều 273 và Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.] Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng Nguyễn Thị H1 vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai; bị đơn Phạm Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

Xét kháng cáo của Bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.] Tại phiên tòa các bên đương sự đều thống nhất thừa nhận sự kiện sau: Ngày 02/6/2019 vợ chồng anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị H có vay của xóm G, xã P (*từ tháng 1 năm 2025 là tổ dân phố G, thị trấn Đ*), huyện P số tiền gốc 102.000.000 đồng (một trăm linh hai triệu đồng), lãi suất 1%/tháng, không thỏa thuận về thời hạn trả tiền nhưng khi cần thì báo trước 1 tháng, tiền lãi được thanh toán 1 lần cùng thời điểm trả tiền gốc, vợ chồng anh V đã nhận đủ tiền vay. Nên đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5.] Anh V kháng cáo cho rằng đã thanh toán trả đủ số tiền vay (gốc và lãi) cho bà N1. Việc trả được chia làm 2 lần, tại nhà anh (lần 1 trả vào tháng 4 là 47.000.000đ, lần 2 trả vào tháng 5 cùng năm 2020 là 70.000.000đ). Bà N1 đã nhận tổng số tiền 117.000.000đ, đã xóa sổ do vậy anh không còn nợ. Ngoài ra, bà N1 đã không trả lại tài sản thế chấp là Giấy đăng ký xe ô tô BKS 20C - 103.73 cho anh, thì thấy rằng:

[5.1.] Tại các giấy biên nhận ngày 14/8/2020 (bút lục số 114 và 118) đều có nội dung: “...*tôi Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984, HKTT xóm L1, xã C, P, Thái Nguyên được sự ủy quyền của anh trai Nguyễn Đình V mang số tiền anh trai vay xóm Giá 1...Sau khi tính gốc + lãi số tiền anh tôi phải trả 116.680.000đ...bà N1 đã gạch sổ nhưng do chưa nhận đủ các giấy tờ như ghi trong giấy vay tiền nên tôi không trả tiền gốc và lãi cho bà N1 số tiền ghi trên. Vậy tôi viết giấy biên nhận này là đúng sự thật...*”. Nội dung 02 giấy xác nhận này được ông B và bà N1 thừa nhận là đúng và do chị H1, cùng chồng chị H1 tự viết.

[5.2.] Tại phiên tòa anh V khai: Ngày 02/6/2019 vợ chồng anh có viết giấy vay nợ xóm Giá 1 với số tiền 102.000.000đ, tuy nhiên anh không giao ngay giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 20C - 103.73 cho bà N1 như trong giấy ghi, mà sau 03 ngày anh mới giao đăng ký xe cho bà N1 tại nhà anh (bà N1 không thừa nhận đã được nhận giấy đăng ký xe). Ngoài ra anh V còn khai, anh trả cho bà N1 tổng số 117.000.000đ là đã trả thừa số tiền lãi theo thỏa thuận, vì giữa anh và bà N1 có thỏa thuận miệng về lãi suất là 3000đ/1 triệu/1 ngày, nhưng vì khó khăn nên anh chỉ trả được ngần đó lãi, số lãi còn lại anh xin bà N1. Còn lý do anh đưa tiền cho em gái là chị H1, mang trả tiền cho bà N1 lần 2 vào tháng 8/2020 là do anh bị bà N1 xúc phạm nhiều lần, anh cũng đã nhận lại số tiền đã đưa cho chị H1 ngày 14/8/2020, tuy nhiên anh không biết và cũng không được chị H1 thông báo về việc có viết nội dung xác nhận như trên, chỉ khi ra Tòa án anh mới biết, theo anh để có xác nhận này là do bà N1 đã đến tận nhà chị H1 đe dọa và đọc cho chị H1 viết. Khi vay tiền có viết giấy vay nợ, thì khi trả tiền phải gạch sổ, nay sổ đã gạch tức là anh không còn nợ. Mặt khác, các lời khai của anh V về việc thanh toán trả số tiền lãi có sự mâu thuẫn nhau, mâu thuẫn với nội dung xác nhận của chị Nguyễn Thị H1 là em gái

của anh V ngày 14/8/2020 nêu trên. Do vậy, lời khai và lý do của anh V nêu trên không được chấp nhận.

[6.] Đối với việc thế chấp 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 20C - 103.73 khi vay tiền. Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân Phú Lương ngày 05/04/2024 tại Chi nhánh công ty cổ phần Đ, tại tỉnh Thái Nguyên xác định: *từ năm 2019 đến năm 2021, xe ô tô BKS 20C - 103.73 có đến Trung tâm đăng kiểm 20.04D của công ty để thực hiện việc kiểm định theo quy định. Khi đến đăng kiểm thì yêu cầu mang theo và xuất trình đăng ký xe ô tô bản chính và đăng kiểm cũ.* Tại phiên tòa anh V cũng thừa nhận ngày 02/6/2019, anh không giao cho bà N1 giấy đăng xe ô tô BKS 20C - 103.73. Do vậy, việc anh V khai đã thế chấp giấy đăng xe ô tô BKS 20C - 103.73 cho bà N1 khi vay tiền là không chính xác.

[7.] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá công bằng các tài liệu chứng cứ thu thập, lời khai của các đương sự và nhận định: *“Từ sự phân tích trên, hội đồng xét xử xác định có việc anh Nguyễn Đình V và vợ là Phạm Thị H vay của xóm G xã P số tiền gốc là 102.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng; anh V không đưa giấy tờ xe cho đại diện xóm; hiện nay vợ chồng anh V chưa trả khoản vay trên. Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cần buộc anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị H phải trả cho xóm G, xã P, huyện P số tiền gốc là 102.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 25/7/2024 là 63.058.356đ.”* là có căn cứ, phù hợp với diễn biến thực tế xảy ra của sự việc, đảm bảo sự công bằng và quyền lợi của các đương sự.

[8.] Tại phiên tòa phúc thẩm anh V không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới để chứng minh kháng cáo của mình là có căn cứ. Do vậy, kháng cáo của anh Nguyễn Đình V là không có căn cứ chấp nhận, cần bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2024/DS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[9.] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh V không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được chuyển từ dự phí đã nộp sang.

[10.] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ. Đề xuất quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11.] Vì các lẽ trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đình V. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2024/DS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Đình V phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, xác nhận đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0004677 ngày 20/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS h.Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy